

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30-10-2019
V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lan

Bà Trần Thị Thu Hằng

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2019/TB -TLVA ngày 04/9/2019 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Hà Mạnh C**

Cư trú tại: Khu 03, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị **Hà Thị M**

Nơi ĐKKHKT: Khu 03, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 06, xã B1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Anh C có mặt, chị M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Hà Mạnh C trình bày:

Anh và bị đơn là chị Hà Thị M đã được Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ giải quyết ly hôn. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 146/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Minh A - sinh ngày 17/10/1997. Chị Hà Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thành V - sinh ngày 10/01/2014. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên kia.

Tuy nhiên, sau khi ly hôn chị M chỉ nuôi cháu V được một tháng rồi đi xuất khẩu lao động tại X, để cháu V cho mẹ đẻ và anh trai nuôi dưỡng. Vì thương con

nên anh đã đón cháu V về ở cùng và cho cháu đi học ở xã B từ tháng 10/2018 đến tháng 7/2019. Thời gian đầu, chị M có gửi tiền về để anh nuôi con, sau đó thì không đóng góp gì. Đến tháng 8/2019 chị M về nước, đón cháu V về ở cùng nhưng chị thường xuyên vắng nhà, không chăm lo cho con mà để cháu ở cùng mẹ đẻ và anh trai chị. Nay anh đề nghị Tòa án giao cháu Hà Thành V cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn chị Hà Thị M xác nhận về việc thỏa thuận nuôi con đúng như anh C trình bày. Sau khi ly hôn, chị nuôi cháu V được một tháng rồi đi xuất khẩu lao động tại X. Chị để cháu V ở nhà cho mẹ đẻ và anh trai chị nuôi dưỡng. Sau đó, anh C có nói chuyện xin được đón cháu về nuôi, chị đã đồng ý vì bản thân không ở nhà trực tiếp nuôi con. Chị có gửi tiền về để anh C nuôi con được vài tháng. Tháng 8/2019 chị về nước nên đã đón cháu về ở xã B1 cùng mẹ đẻ và anh trai. Hiện chị thường xuyên đi làm ăn xa nên không trực tiếp nuôi con nhưng chị không đồng ý giao con cho anh C nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của anh Hà Mạnh Cg. Buộc chị Hà Thị M giao cháu Hà Thành V – sinh ngày 10/01/2014 cho anh Hà Mạnh C trực tiếp nuôi dưỡng.

Do anh C không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con cùng nên không phải giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là anh Hà Mạnh C cư trú tại khu 03, xã B, huyện Đ khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với bị đơn là chị Hà Thị M, nơi ĐKHKTT: khu 03, xã B, huyện Đ; chỗ ở hiện nay: thôn 06, xã B1, huyện Đ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Hà Thị M vẫn đăng ký hộ khẩu ở khu 03, xã B, huyện Đ. Từ năm 2016 chị M đã về nhà mẹ đẻ ở thôn 06, xã B, huyện Đ. Quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành lấy lời khai của chị M. Sau đó, đã tổng đạt hợp lệ các giấy tờ, thông báo nhưng chị M cố tình không đến để giải quyết. Tòa án đã tiến hành niêm yết các giấy tờ, thông báo theo quy định của pháp luật.

Chị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do. Do vậy, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị M.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Anh Hà Mạnh C và chị Hà Thị M ly hôn được Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn vào tháng 9/2018. Theo Quyết định, anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Minh A - sinh ngày 17/10/1997, chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thành V - sinh ngày 10/01/2014. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên kia.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình:

“ ...

2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) ...

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

”

Xét thấy, khi anh chị ly hôn, cháu V còn nhỏ phải chịu nhiều thiệt thòi về mặt tình cảm. Chị M làm mẹ nhưng không bù đắp, không trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu phần nào sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu.

Giai đoạn Tòa án thụ lý, chị M có mặt tại xã B1 nhưng từ đó đến nay chị M không có mặt tại địa phương, không đăng ký tạm trú, tạm vắng với chính quyền, không trực tiếp nuôi con. Trong khi đó, anh C đã đón cháu V về trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cho cháu đi học ổn định trong một thời gian dài từ khi anh và chị M ly hôn. Anh C có chỗ ở, công việc, thu nhập ổn định, cháu C là con chung của anh chị, được giao cho anh nuôi khi anh chị ly hôn hiện đã trưởng thành, lao động tự túc được. Mặt khác, quan điểm của chính quyền nơi anh chị cư trú cũng đề nghị Tòa án giao con cho anh C nuôi để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho cháu V và tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu. Vì vậy, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của anh Hà Mạnh C là phù hợp theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.2] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Mạnh C về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn

Buộc chị Hà Thị M giao cháu Hà Thành V – sinh ngày 10/01/2014 cho anh Hà Mạnh C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Hà Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh C. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Anh Hà Mạnh C được hoàn lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0003319 ngày 04/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoàn Hùng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị M vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục Thi hành án;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mai Linh

